

Phần Thứ Ba: XỨ CỦA BA HỮU LẬU

Ba hữu lậu là hữu lậu dục, hữu lậu giận dữ, và hữu lậu si.

Hỏi: Lậu có tính chất gì?

Đáp: Tánh của hữu lậu dục có bốn mươi một thứ: ái có năm, giận có năm, mạn có năm, nghi có bốn, kiến có mười hai, triền có mười. Đây là tánh của bốn mươi một thứ hữu lậu dục.

Hỏi: Hành vi ác của thân, miệng, là tánh của phiền não, phải không? Nếu là tánh phiền não, vì sao trong hữu lậu dục này không nói? Nếu không phải tánh phiền não, thì điều mà luận Thi Thiết nói làm sao thông suốt? Như trong kinh kia nói: Hành vi ác của thân, miệng, không phải kiết, không phải phược, không phải sử, không phải phiền não, không phải triền, cần phải xả bỏ. Vì nhân sinh ra khổ, nên khi soạn luận này xong, nói là như tánh phiền não.

Hỏi: Nếu vậy, vì sao trong hữu lậu dục này không nói?

Đáp: Hành động ác của thân này đã lập trong hữu lậu dục. Nên tạo ra bốn mươi ba thứ tánh của hữu lậu dục. Nếu không nói là vì nói lược.

Lại có thuyết nói: Như chẳng phải tánh phiền não.

Hỏi: Do đó nên trong hữu lậu dục không nói?

Luận Thi Thiết ấy nói làm sao hiểu?

Đáp: Theo Luận Thi Thiết này nói, thì nên như thế. Hành vi ác của thân, miệng, chẳng phải kiết, chẳng phải phược, không phải sử, không phải phiền não, không phải triền, cần phải dứt bỏ, vì nhân sinh ra khổ cho nên như thế.

Hỏi: Nếu không như vậy thì vì sao?

Đáp: Tánh của hữu lậu kia dù không phải tánh phiền não, nhưng vì bị phiền não gây nên phiền não, cho nên nói là phiền não.

Hỏi: Phiền não kia chẳng phải tánh của kiết mà bị kiết trói buộc, vì sao không nói là kiết? Không phải tánh của phược mà bị phược ràng buộc, vì sao không nói là phược? Không phải tánh của sử mà bị sử sai khiến, vì sao không nói là sử? Không phải là tánh của triền mà bị triền buộc ràng, vì sao không nói là triền?

Đáp: Lẽ ra nói, nếu chưa nói là vì nói lược.

Hoặc nói: Vì hiển hiện hai môn, hai lược, hai độ, hai ngọn đuốc, hai ngọn đèn, hai tia sáng, hai số. Như phiền não kia không phải tánh phiền não, vì bị phiền não làm phiền não, cho nên nói là phiền não. Cũng thế, kiết kia không phải là tánh của kiết, vì bị kiết trói buộc, nên

cũng nói là kiết. Không phải tánh của phược, vì bị phược ràng buộc, nên cũng phải nói là phược. Không phải tánh của sử, vì bị sử sai khiến, nên cũng phải nói là sử. Không phải tánh của triền, vì bị triền buộc ràng, nên cũng phải nói là triền. Nếu phiền não kia không phải là tánh của kiết, vì bị kiết trói buộc, nên không nói là kiết. Không phải tánh của phược, vì bị phược ràng buộc, nên không nói phược. Không phải tánh của sử, vì bị sử sai khiến, nên không nói là sử. Không phải tánh của triền, vì bị triền buộc ràng, nên không nói là triền.

Cũng thế, triền kia không phải là tánh phiền não, vì bị phiền não làm cho phiền não, nên cũng không nên gọi là phiền não.

Cho nên nói hiển hiện hai môn, cho đến hai số. Có năm mươi hai thứ tánh hữu lậu (nên thêm thù, điệu, thành năm mươi bốn. Ái có mười: Cõi Sắc có năm, cõi Vô Sắc có năm. Mạn có mười: Cõi Sắc có năm, cõi Vô Sắc có năm. Nghi có tám: Cõi Sắc có bốn, cõi Vô Sắc có bốn. Kiến có hai mươi bốn: Cõi Sắc có mười hai, cõi Vô Sắc có mười hai.

Năm mươi hai thứ có tánh hữu lậu này: Tánh hữu lậu vô minh có mười lăm thứ, cõi Dục có năm, cõi Sắc có năm, cõi Vô Sắc có năm.

Mười lăm thứ tánh hữu lậu vô minh này: một trăm lẻ tám thứ tánh này có ba tánh hữu lậu, vô minh kia cũng gọi là một trăm lẻ tám thứ phiền não. Đây là nói tánh của ba hữu lậu đã gieo trồng nơi thân tướng hiện có tự nhiên.

Đã nói tánh của phiền não xong, nay sẽ nói về hành:

Hỏi: Vì sao nói hữu lậu? Hữu lậu có nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa lưu trú là nghĩa của hữu lậu, nghĩa tẩm thấm là nghĩa của hữu lậu, nghĩa rò rỉ là nghĩa của hữu lậu, nghĩa chủ tăng thượng là nghĩa của hữu lậu, nghĩa giữ gìn là nghĩa của hữu lậu, nghĩa say sưa là nghĩa của hữu lậu.

Nghĩa lưu trú là nghĩa của hữu lậu: Chúng sinh lấy gì để lưu trú ở cõi Dục? Chúng sinh lấy gì để lưu trú nơi cõi Sắc, Vô Sắc? Lấy hữu lậu.

Nghĩa tẩm thấm là nghĩa của hữu lậu: Như ngâm tẩm hạt giống mà mọc ra mầm mộng. Cũng thế, chúng sinh bị kiết tẩm thấm nảy sinh mầm mộng hữu (sinh tử).

Nghĩa rò rỉ là nghĩa của hữu lậu: Như khắc lậu: nước rò xuống từng khắc, như vú sữa, chảy sữa ra. Cũng thế, trong cửa sáu nhập của chúng sinh, thường có kiết, lậu.

Nghĩa chủ tăng thượng là nghĩa của hữu lậu. Như người bị người

chủ tăng thượng sai khiến không được tự tại nơi Đông, Tây, Nam, Bắc. Cũng thế, kiết chúng sinh bị chủ tăng thượng sai khiến không thể vượt qua sự sinh tử trôi lăn trong giới, cõi.

Nghĩa giữ gìn là nghĩa của hữu lậu: Như người bị phi nhân bắt giữ, việc không nên nói mà nói, của không nên lấy mà lấy, không nên trộm mà trộm. Cũng thế, chúng sinh bị kiết giữ lấy, không nên nói mà nói, cho đến không nên trộm mà trộm.

Nghĩa say sưa là nghĩa của hữu lậu: Như người uống rượu rề, rượu cọng, rượu lá, rượu hoa, rượu quả, say rượu, mất đi tâm hổ thẹn, không biết việc phải quấy. Cũng thế, chúng sinh này bị say do rượu kiết, mất đi sự hổ thẹn, không biết việc hay không phải việc.

Cho nên nói nghĩa lưu trú, nghĩa tầm thãm, nghĩa rò rỉ ra ngoài, nghĩa chủ tăng thượng, nghĩa giữ lấy, nghĩa say rượu, là nghĩa của hữu lậu.

Hỏi: Nếu nghĩa lưu trú là nghĩa của hữu lậu, thì hành cũng giữ lại chúng sinh trong sinh tử. Như nói hai nhân, hai duyên hành của sinh tử và kiết hành kiết, là hạt giống của sinh tử, không dứt diệt, không vỡ ra, không dứt bỏ, không chìm mất.

Lại nữa, nếu bảy, tám tuổi được quả A-la-hán, thì đối với người kia lên đến một trăm tuổi sẽ dừng lại để cam chịu vô lượng khổ trong sinh tử, bị bệnh nhức đầu, thân nóng bức, cho đến bốn trăm lẻ bốn bệnh. Tất cả kiết người kia đã hết, chỉ vì nhân hành, nên dừng lại trong sinh tử. Như vì nhân hành, nên chúng sinh dừng lại trong sinh tử. Vì sao lập kiết trong hữu lậu mà không lập hành?

Đáp: Vì kiết này là gốc của hành, không thể không dứt kiết mà dứt hành.

Hoặc nói: Người kia vì kiết mà khởi hành, không có kiết mà nhận lấy báo, như người dùng đất sét ướt trét vào vách, khi đất đã khô, thì không rớt, vì là gốc. Cũng thế, chúng sinh kia vì kiết mà khởi hành động, không có kiết mà nhận lấy báo.

Hoặc nói: Kiết hết thì nhập Niết-bàn, không phải hành hết, A-la-hán đi đứng, như núi Tu di, mà A-la-hán đã diệt hết ấm, nhập Niết-bàn vô dư.

Hoặc nói: Hành kia không nhất định: Hoặc sống trong sinh tử, hoặc dứt sinh tử, kiết này hoàn toàn nhất định sống trong sinh tử. Cho nên lập kiết trong hữu lậu, chứ chẳng phải hành.

Hỏi: Theo Luận Thi Thiết mà Bà-tu-mật đã nói, thì hữu lậu dục là thế nào?

Đáp: Trừ vô minh ở cõi Dục, còn lại là các kiết, phược, sử, phiền não, triền v.v... của cõi Dục

Hỏi: Thế nào là hữu lậu hữu?

Đáp: Trừ vô minh của cõi Sắc, Vô Sắc, còn lại là các kiết, phược, sử, phiền não, triền khác của cõi Sắc, Vô Sắc.

Hỏi: Thế nào là vô minh lậu?

Đáp: Là không có trí tuệ trong ba cõi. Đây là khéo nói ba cõi không có trí tuệ. Hoặc nói: Chẳng có chút trí tuệ trong ba cõi (si) thay cách nói: Không có trí tuệ trong ba cõi. Nếu nói: không có trí tuệ trong ba cõi tức là nói khéo.

Hỏi: Vì sao kiết ở cõi Dục ngoại trừ vô minh lại lập dục hữu lậu? Kiết của cõi Sắc, Vô Sắc ngoại trừ vô minh lại lập hữu lậu hữu? Vì sao? Vì tất cả vô minh của ba cõi đều được lập riêng là hữu lậu vô minh?

Đáp: Nếu lưu trú nơi cõi Dục, thì tất cả hữu lậu vô minh kia, vì dựa vào dục, vì dục muốn được, vì dục tìm kiếm, vì dục ưa thích, vì dục ái dục. Vì lẽ này cho nên kiết của cõi Dục, trừ vô minh, lập hữu lậu dục. Nếu lưu trú nơi cõi Sắc, Vô Sắc, thì tất cả hữu lậu vô minh kia vì hữu dựa vào, vì hữu muốn được, vì hữu tìm kiếm, vì hữu ưa thích, vì hữu thọ dục. Vì lý do này, nên kiết của cõi Sắc, Vô Sắc, trừ vô minh, lập hữu lậu hữu, nói là hữu lậu kia ở cõi Dục, ở cõi Sắc, Vô Sắc, nghĩa là tất cả hữu lậu đều do vô minh, cho nên tất cả vô minh nơi ba cõi đều lập riêng là hữu lậu vô minh.

Hoặc nói: Kiết của cõi Dục và ái ngã cõi dục, cả hai đều độc hại, vì thế nên kiết ở cõi Dục, trừ vô minh, lập ra hữu lậu dục. Kiết của cõi Sắc, Vô Sắc, không có ái và ngã dục, không có hai thứ này không phải độc. Vì thế cho nên kiết của cõi Sắc, Vô Sắc, trừ vô minh, lập hữu lậu hữu. Nói là ngã, ái của cõi Dục kia, ngã, ái của cõi Sắc, Vô Sắc, tất cả ngã, ái của các cõi đó đều do vô minh, nên tất cả vô minh của ba cõi đều được lập riêng là hữu lậu vô minh, tạo ra thuyết của phái Thí Dụ giả nói ba kiết căn bản: Vô minh và hữu, ái, vì sao?

Đáp: Nói là hai kiết căn bản: Vô minh: Vốn là cội rễ của duyên khởi hữu, ái là hữu của vị lai.

Hỏi: Nếu vậy, ba hữu lậu kia thế nào?

Đáp: Thuyết của phái Thí Dụ giả nói ái hoặc bất thiện, hoặc vô ký, hoặc có báo, hoặc không có báo, hoặc tiếp nhận hai quả, hoặc nhận lấy một quả, hoặc tương ứng với vô tâm, vô quý, hoặc bất tương ứng với vô tâm, vô quý. Nếu người kia có bất thiện, có báo thì sẽ nhận lấy hai quả. Tương ứng với vô tâm, vô quý: Pháp kia là ái cõi Dục. Vì pháp đó,

nên các kiết của cõi Dục, trừ vô minh, được mang tên hữu lậu cõi dục. Nói vô ký không có quả báo, có một quả, bất tương ứng với vô tâm, vô quý, tức là nói ái của cõi Sắc, Vô Sắc. Vì nơi ái kia, nên kiết của cõi Sắc, Vô Sắc, trừ vô minh, được mang tên hữu lậu của hữu.

Hỏi: Ở trong luận này lại có phát sinh luận mới: Vì sao nói vì ái cõi Dục mà kiết của cõi Dục, trừ vô minh, được mang tên hữu lậu dục. Vì sao nói vì ái của cõi Sắc, Vô Sắc, mà kiết của cõi Sắc, Vô Sắc, trừ vô minh, được mang tên hữu lậu hữu?

Đáp: Nói vì ái, nên giới đoạn, địa đoạn, chủng đoạn. Nghĩa là vì ái, nên yêu tất cả các kiết lừng lẫy. Chính vì lý do này, vì ái của cõi Dục mà kiết của cõi Dục, trừ vô minh, được mang tên hữu lậu dục. Cho nên vì ái của cõi Sắc, Vô Sắc, mà kiết của cõi Sắc, Vô Sắc, trừ vô minh, được mang tên hữu lậu hữu.

Hỏi: Vì sao tất cả vô minh của ba cõi được lập riêng là vô minh lậu?

Đáp: Vì vô minh trước không có trí, sau không có trí, giữa không có trí, trong không có trí, ngoài không có trí, trong ngoài đều không có trí, hành không có trí, báo không có trí, hành, báo không có trí, giác không có trí, pháp không có trí, tăng không có trí, khổ không có trí, tập, tận, đạo không có trí. Đối với sáu thức thân lại ưa vào (nhập) như thật sự không có trí, vì không có kiến, ngu si tăm tối, cho nên như thế.

Hoặc nói: Các thứ hành nặng nề. Chủng là: Tất cả kiết nặng cùng với một vô minh bình đẳng. Hành nặng: Tất cả kiết cùng hành tạo tác. Lại lập riêng sử vô minh bất cộng, cho nên như thế.

Hoặc nói: Thuyết ấy nói (biếng nhác) như nói: Tỳ-kheo này biếng nhác, nghĩa là vô minh.

Có thuyết nói: Trong nước có trùng, gọi là biếng nhác. Minh mù lòa dạy bảo người khác cũng mù lòa! Cũng thế, vô minh này đã tự mù, các hành, hữu cũng mù, cho nên như thế.

Hoặc nói: Một thứ si trong duyên của chín thứ. Chín thứ: Là sự tăng thượng đến nhu thuận. Một thứ si trong duyên, nghĩa là si kia, một thứ nhu thuận của Hữu tướng, Vô tướng.

Hỏi: việc này có thể tất cả đều không phải là biến sử của cõi mình.

Tà kiến có chín thứ, một thứ hủy báng trong duyên nói là kiến đạo có chín thứ, một thứ tiếp nhận trong duyên. Giới đạo thứ nhất có chín thứ, một thứ tiếp nhận tịnh trong duyên. Nghi có chín thứ, một thứ do dự trong duyên. Như việc này, có thể tất cả đều không phải là biến sử

của cõi mình.

Biến sử kia, sao là việc không chung, nói riêng vô minh?

Đáp: Không!

Hỏi: Nếu vậy, vấn đề này là thế nào?

Đáp: Đây là si ở cõi Dục, khởi chín thứ. Một thứ cũng khởi chín thứ, như một thứ khởi chín thứ. Như thế, đến chủng thứ chín cũng khởi chín thứ, như cõi Dục khởi chín thứ. Như thế, đến Hữu tướng, Vô tướng xứ, khởi chín lần chín thứ. Tất cả không phải là biến sử của cõi mình, không có việc này. Nói là người kia với ngân ấy hạt giống, ngân ấy độ. Nay, chúng sinh ngu si trong si sinh tử, cho nên như thế.

Hoặc nói: Người kia đã trụ trong một thời gian, năm thứ nhân, năm thứ duyên, năm thứ sử sai khiến, cho nên như thế.

Hoặc nói: Trước kia đã phổ biến.

Hỏi: Trước kia là thế nào?

Đáp: Vì không muốn đối với bốn Thánh đế, vì triền vô minh, nên khổ là khổ, không muốn, không nhẫn. Tập là tập, tận là tận, đạo là đạo, không muốn, không nhẫn. Như người đang đói, đầu tiên được ăn, thức ăn dở, sau được thức ăn rất ngon mà không muốn ăn. Cũng thế, sự ngu si của người ấy, như thức ăn dở, vì triền vô minh. Về sau, cam lộ bốn đế mà không muốn uống, vì không muốn uống, nên khổ là khổ, không muốn, không nhẫn. Tập là tập, tận là tận, đạo là đạo, không muốn, không nhẫn. Vì không muốn, nên sinh ra do dự: Có khổ chăng? Không có khổ chăng? Có tập, tận, đạo hay không có tập, tận, đạo? Là nghi trong vô minh như thế, chuyển biến sinh nghi, do dự tất cả. Vì khiến cho quyết định, như được chánh thuyết, tức là từ chánh định có khổ, tập, tận, đạo. Đây là chánh kiến. Như được tà thuyết thì sẽ theo tà định không có khổ, tập, tận, đạo, đây là tà kiến. Cũng thế, từ trong nghi kia, chuyển sinh tà kiến. Nếu không có khổ, tập, tận, đạo, mà có ngã, thì đây là thân kiến.

Cũng thế, từ trong tà kiến ấy, chuyển sinh thân kiến. Nếu người chấp có ngã thì nghĩ là thường hay là đoạn chăng? Nếu thấy tướng tự theo thứ lớp thì nghĩ là có thường. Đây là chấp thường kiến. Nếu thấy việc hư hoại, liền nghĩ là đoạn, đây là đoạn kiến. Cũng thế, từ trong thân kiến kia, chuyển sinh cả hai đều là biên kiến. Ở trong đó, chấp lấy một bên tịnh, cho đây là tịnh, là giải thoát, xuất thế. Đây là giới đạo (thủ). Cũng thế, từ trong biên kiến ấy, chuyển sinh giới đạo. Như chấp đây là tịnh, giải thoát, xuất thế, là trên hết bậc nhất, tốt đẹp trên hết, đây là kiến đạo.

Cũng thế, từ trong giới đạo kia chuyển sanh kiến đạo. Nếu người kia chấp kiến khởi lên ái, đây là sử ái. Người khác chấp kiến khởi lên giận dữ, đây là bất khả sử. Vì chấp kiến kia nên cao ngạo, đây là sử mạn.

Cũng thế, từ trong kiến kia chuyển sinh sử, từ trong sử kia chuyển sinh triền. Triền có mười triền: Triền sân, triền không nói, triền thù, triền miên, triền điệu, triền hối, triền vô tâm, triền vô quý, triền san, triền tật, trong đó, triền sân, triền dật dựa vào sử sân.

Triền không nói cũng dựa vào ái, cũng dựa vào vô minh. Dựa vào ái, nghĩa là vì ái nên che giấu, dựa vào vô minh, là vì không có trí, nên che giấu.

Triền thù, điệu, san đều dựa vào ái, triền miên, vô tâm, vô quý, hối đều dựa vào vô minh.

Lại có thuyết nói: Kiết cấu dựa vào kiết, chẳng phải kiết căn bản. Phần dựa vào siểm, cuống, cao, hại, ở trong đó phần và hại dựa vào sử sân, dựa vào cuống, kiêu ngạo dựa vào kiến thủ đạo, siểm dựa vào năm kiến.

Cũng thế, trong vô minh, chuyển biến sinh tất cả kiết, cho nên nói là trước. Khấp nghĩa là từ A-tỳ đến đệ nhất hữu (Hữu đánh) có thể được, cho nên nói: Khấp không phải như trước nói, trụ năm thứ trong một thời gian. Nhân năm thứ duyên, năm thứ sai khiến.

Hỏi: Nếu không như vậy, thì ở đây thế nào?

Đáp: Trong nhất thiết biến sử của giới mình cũng chung nhất thiết biến sử, không phải trong nhất thiết biến sử của giới mình, cũng chung với nhất thiết biến sử. Trong nhất thiết biến sử của địa mình, cũng chung nhất thiết biến sử, không phải trong nhất thiết biến sử của địa mình, cũng chung với nhất thiết biến sử. Duyên chung sử trong duyên sử của giới mình, không phải duyên chung sử trong duyên sử của mình. Duyên chung sử trong duyên sử của địa mình, không phải duyên chung sử trong duyên sử của mình. Hữu lậu duyên sử chung trong hữu lậu duyên sử. Vô lậu duyên sử chung trong vô lậu duyên sử, hữu vi duyên sử chung trong hữu vi duyên sử, vô vi duyên sử chung trong vô vi duyên sử, tất cả kiết chung, bỏ, rưới, phân tán, xen lẫn bên trong, nói là ngàn ấy môn kia, ngàn ấy độ, khiến chúng sinh si mê trong sinh tử. Do đó, nên tất cả vô minh của ba cõi được lập riêng là hữu lậu vô minh. Như trong Khế kinh của Phật nói: Người kia không tư duy thích đáng, chưa sinh, hữu lậu dục bèn sinh, sinh rồi thì rộng thêm.

Hỏi: Kiết này, như đối tượng khởi, tùy đối tượng diệt, trụ không

vượt qua một thời gian, vì sao nói chưa sinh, hữu lậu dục liền sinh, sinh rồi thì rộng thêm?

Đáp: Vì thuyết này nói có thượng, trung, yếu kém, do kiết kia sinh yếu, nếu không chánh tư duy, không dựa vào việc chánh, kiết kia sẽ tăng dần từ trung bình đến cao hơn. Chính vì lẽ này nên thế.

Tôn giả Bà-tu-mật nói: Như Đức Phật nói: Nếu không chánh tư duy thì chưa sinh, hữu lậu dục sẽ sinh, sinh rồi, càng rộng thêm. Vì sao rộng thêm? Đáp rằng:

Không nên rộng thêm, vì chỉ sinh lại sinh, nên lan rộng thêm. Kiết kia một phen vượt qua sự sinh, nếu không chánh tư duy, không dựa vào việc chánh, thì sẽ sinh đến trăm ngàn, cho nên nói thêm rộng.

Lại nói: Vì thượng, trung, yếu kém, nên nói rộng thêm. Kiết kia sinh yếu nếu không chánh tư duy, không dựa vào việc chánh, thì sẽ tăng từ trung bình đến cao hơn, cho nên nói là rộng thêm.

Lại nói: Không rộng thêm, chỉ sinh, lại sinh, vì lại sinh, nên nói rộng thêm. Kiết kia đã sinh yếu nếu không chánh tư duy, không dựa vào việc chánh, thì sẽ tăng đến trung bình, trung bình đến cao hơn đến cao tốt cùng, cho nên nói là rộng thêm.

Lại nói: Không rộng thêm, chỉ vì cảnh giới của độ, nên nói rộng thêm, vì kiết kia sinh trong một cảnh giới, trụ rồi lại duyên cảnh giới khác, bỏ cảnh giới khác lại duyên các cảnh giới khác nữa.

Dựa vào mắt sinh kiết kia, nếu không chánh tư duy, không dựa vào việc chánh, kiết đó lại dựa vào tai, mũi, lưỡi, thân, ý nảy sinh, duyên sắc nảy sinh. Nếu không chánh tư duy, không dựa vào việc chánh, thì kiết kia lại duyên với âm thanh, mùi hương, vị, mềm mại, trơn láng, pháp, nảy sinh. Vì thế nên nói là rộng thêm.

Tôn giả Đàm-Ma-Đa-la nói: Chư tôn không nên rộng thêm, vì hễ người trong một cõi hữu, phần nhiều hành theo triền, nên nói là rộng thêm.

Hỏi: Tôn giả kia đã nói gì?

Đáp: Tôn giả kia nói là tất cả chúng sinh do kiết, v.v... nên đọa vào đường ác, cho đến sinh nơi cõi hữu thứ nhất, cũng bằng như sinh trong một cõi Hữu hoặc phần nhiều hành theo triền kiết, hoặc không như thế. Cho nên nói: Các tôn nhân ở trong một hữu, vì phần nhiều hành triền, nên nói là rộng thêm.

Hoặc nói: Vì tiếp nhận quả nường tựa, quả báo, nên nói là rộng thêm, nghĩa là khi kiết chưa khởi, cũng không tiếp nhận quả nường tựa, quả báo. Khởi xong, bèn nhận lấy quả nường tựa, quả báo. Cho nên vì

tiếp nhận quả y, quả báo, nên nói là rộng thêm.

Hoặc nói: Vì cho quả, nhận lấy quả, nên nói là rộng thêm. Nếu khi kiết chưa khởi, thì cũng không cho quả, cũng không tiếp nhận quả. Sinh rồi, tức là đã cho quả, nhận lấy quả. Cho nên vì cho quả, rồi nhận lấy quả, nên nói là rộng thêm.

Hoặc nói: Vì cho duyên, nên nói là rộng thêm. Khi kiết kia chưa khởi, không cho thứ đệ duyên. Nếu kiết kia đã khởi rồi tức là đã cho thứ đệ duyên, vì cho là duyên, nên nói là rộng thêm. Như trong Khế kinh của Phật nói: Bấy hữu lậu có thể khởi lên nhiều nỗi lo buồn khổ não!

Hỏi: Như ba hữu lậu, vì sao nói bấy hữu lậu?

Đáp: Như đây nói: Công cụ hữu lậu, lấy hữu lậu làm tên, như công cụ của cái khác, lấy cái khác đặt tên. Như công cụ của A-tỳ-đàm lấy A-tỳ-đàm làm tên. Niềm vui, dùng thú vui đầy đủ làm tên, như nói kệ:

Vui vì đoàn thực

Vui vì giữ y

Vui vì đi bộ

Dựa vào hang núi.

Vết nhớ, dùng vết nhớ đủ làm tên, như nói kệ:

Nữ cấu phạm hạnh

Nữ buộc thế gian

Khổ hạnh phạm hạnh

Tắm này không nước.

Sử, sử gồm đủ làm tên. Như nói: Tỳ-kheo bị sắc sai khiến, bị sắc làm cho yêu thích. Tỳ-kheo đã bị sử sai khiến, tức người kia yêu người kia, một khi đã yêu rồi, là đã bị ma ràng buộc. Công cụ dục, lấy dục làm tên. Như nói: Năm nhân, năm duyên, v.v... A-la-hán ý giải thoát, nếu lụi sụt, hoặc quên, thế nào là năm?

1. Đọc tụng nhiều.
2. Nghiệp.
3. Hòa hợp đối với sự tranh cãi.
4. Đi xa.
5. Bệnh dây dưa.

Công cụ hành động, hành động làm tên, như nói: Sáu xúc này đi vào chỗ vốn tác động, vốn tư duy, vốn chuyển vận nơi đối tượng báo, dùng báo, công cụ của báo làm tên. Như nói: Các Hiền, vì ta đã một lần thí cho báo, nên đã bảy lần sinh trên cõi trời, làm Thiên vương, bảy lần sinh xuống cõi người làm vua cõi người.

Như thế, công cụ hữu lậu, lấy hữu lậu làm tên.

Tôn giả Bà-Xa nói: Pháp mà Đức Phật kia đã nói, cuối cùng lại có người tiếp nhận giáo hóa mà đến. Người ấy có thể biết câu khác, vị khác của nghĩa này. Vì thế cho nên Đức Thế Tôn mới nói câu khác, vị khác.

Tôn giả Cù-Sa nói: Trong Khế kinh này do Phật nói có hai lậu:

1. Kiến đoạn.

2. Tư duy đoạn.

Kiến đoạn: Như hình tượng của mình. Tư duy đoạn: Vì đối trị.

Tư duy đoạn có hai thứ:

1. Đối trị trong giây lát.

2. Dứt trừ căn bản.

Hiện đối trị giây lát trong năm phẩm, đoạn trừ căn bản hiện ở phẩm cuối. Như trong Khế kinh của Phật nói: Người kia đã biết như thế, thấy như thế, tâm hữu lậu dục giải thoát, tâm hữu lậu hữu vô minh lậu, giải thoát.

Hỏi: Như cõi Dục kia khi trừ bỏ dục, thì tâm hữu lậu dục, được giải thoát. Ở cõi Hữu tưởng, Vô tưởng khi trừ dục tâm hữu lậu hữu thì được giải thoát. Vì sao? Vì như trong cõi Hữu tưởng và Vô tưởng nói: Tâm hữu lậu dục được giải thoát, tâm vô minh lậu, hữu lậu hữu được giải thoát có đúng không?

Đáp: Vốn đã giải thoát, lấy giải thoát làm tên. Như đã đến, đến làm tên. Như Phật đã nói: Đại vương từ đâu đến? Ngay lúc bấy giờ chẳng phải đến, vì đại vương kia đã đến. Đã chứng, nên chứng làm tên. Như Phật nói: Khi Bồ-tát đã chứng chánh trí thì được đăng trí. Khi Đức Như lai đã được tận trí, trí vô sinh, đối với dục, chứng đắc vô dục, vô sân, vô ngu si. Căn bản thiện đã hết, hết làm tên. Như Phật đã nói: Khổ kia đã hết, vui đã hết, mừng, lo vốn hết, không khổ, không vui, hộ (xả) niệm thanh tịnh, đã thành tựu tự tại đối nơi bốn thiên.

Hỏi: Đã chánh thọ, chánh thọ làm tên, như nói: Thế nào là chánh thọ niệm nhập từ?

Đáp: Vì muốn cho chúng sinh vui, nên đã chịu đau đớn, lấy đau đớn làm tên. Như nói: Khi người kia biết niềm vui, nỗi đau khổ, là biết nỗi khổ của thú vui. Cũng thế, vốn giải thoát, sự giải thoát làm tên.

Hoặc nói: Vì cả hai đều diệt hẳn. Cả hai đều có, nghĩa là hữu lậu dục, vô minh hữu lậu, hữu lậu vô minh, hữu lậu hữu, khi cõi Dục kia đã trừ bỏ dục, tuy có so le nhưng chưa hết hẳn, ở Hữu tưởng, Vô tưởng kia khi dứt trừ dục thì hết hẳn, tức cả hai đều được gọi là diệt hẳn.

Hoặc nói: Vì sự ràng buộc đã cắt đứt nên nói là bốn tế không thể

biết. Như vô minh hữu lậu, của hữu kia là hữu lậu, hữu lậu dục kia đã đoạn xong, rồi trở lại ràng buộc. Nếu Hữu tướng, Vô tướng xử trừ bỏ dục rồi, sự ràng buộc kia đến cuối cùng dứt trừ, tức sự ràng buộc đã dứt, cho nên nói.

Hoặc nói: Vì duyên đã dứt, cho nên nói, bốn tế không thể biết. Như hữu lậu vô minh, hữu lậu hữu. Hữu lậu dục kia đã dứt xong, dứt với ba duyên: Duyên thứ đệ, duyên duyên và duyên tăng thượng. Nếu Hữu tướng, Vô tướng xử đã trừ bỏ dục xong, duyên kia đã dứt hết, tức là duyên đã dứt, cho nên nói.

Hoặc nói: Vì trách cứ đối trị, nên nói, người tu hành kia đối với Hữu tướng, Vô tướng xử đã dứt trừ dục. Hữu lậu dục, hữu lậu hữu, hữu lậu vô minh, nói là sẽ điệu hý lừa dối trong sinh tử của ta, vì trách cứ đối trị nên nói.

Hỏi: Như nói: Người kia đã biết như thế, thấy như thế, tâm hữu lậu dục được giải thoát, tâm hữu lậu hữu tâm hữu lậu vô minh được giải thoát. Như tất cả pháp tâm sở, được giải thoát, vì sao chỉ nói tâm giải thoát?

Đáp: Vì thuyết vi diệu, nghĩa vi diệu, nên trong tất cả tâm, pháp tâm sở, tâm nào là tâm vi diệu nhất. Như nói: Vua cùng quyền thuộc đi.

Hoặc nói: Tâm làm chủ, vì các quyền thuộc của tâm mà lập pháp tâm sở. Tâm: Nói như đại địa, vì đại địa kia mà lập thành mười đại địa, hoặc nói thần thông kia khi tác chứng tức tâm đã duyên đạo vô ngại. Hoặc nói là đi xa. Như kệ đã nói:

*Đi xa một mình
Không thân, nương thân
Khó trị, trị được
Phạm chí của đời.*

Hoặc nói: Đi trước, như kệ đã nói:

*Ý, pháp ở trước
Ý điệu, ý nhanh
Ý nghĩ việc ác
Hoặc nói hoặc làm.
Tội, khổ tự theo
Luân hồi nghiên chết
Ý, pháp ở trước
Ý điệu, ý nhanh.
Ý nghĩ điều lành*

*Hoặc nói hoặc làm
Phước, lạc tự theo
Như bóng theo hình.*

Hoặc nói: Thuyết kia như vua, như bài kệ nói:

*Vua tặng thượng thứ sáu
Do nhiệm, nên mới nhiệm
Không nhiệm, thì chẳng nhiệm
Người nhiệm, là kẻ ngu.*

Hoặc nói: Như chủ thành, như đã nói các Tỳ-kheo, Chủ thành là gì? Là thức chứa đựng ấm.

Hoặc nói: Người có thể khởi giới thiện, bất thiện, như nói giới bất thiện của Tha-Bà-Đề đã khởi từ đâu? Ta nói có chỗ khởi, là khởi từ trong tâm. Giới thiện của Tha-Bà-Đề được khởi từ đâu? Ta nói có chỗ khởi, là khởi từ trong tâm.

Hoặc nói: Không bằng nhau, là đọa vào đường ác, bằng nhau là sinh trên cõi trời. Không bằng nhau là đọa vào đường ác, nghĩa là như nói: Nay, thời điểm này, đồng tử Anh Vũ, con của Đâu-tha, nếu chết đi chỉ trong khoảnh khắc như duỗi cánh tay, đọa vào Nê-lê. Vì sao? Vì như kẻ kia đã khởi tâm bất thiện, tâm chúng sinh ác đối với ta nên thân hoại mạng chung đọa vào đường ác. Bằng nhau là sinh lên cõi trời, như nói: Nay là thời gian, đồng tử Anh Vũ là con của Đâu-tha, nếu chết đi sẽ sinh lên cõi trời, trong khoảng thời gian như duỗi cánh tay. Vì sao? Vì như người kia khởi tâm thiện đối với ta, vì tâm thiện của chúng sinh, thân hư hoại, chết đi sẽ sinh lên cõi trời. Cho nên nói không bằng nhau sẽ đọa vào đường ác, bằng nhau sẽ sinh lên cõi trời. Cho nên như thế.

Hoặc nói: Tâm kia, hoặc nương theo, hoặc hành, hoặc duyên chuyển theo, pháp tâm sở cũng vậy. Nếu tâm dựa vào mắt chuyển biến theo, thì pháp tâm sở cũng vậy. Nếu tâm dựa vào tai, mũi, lưỡi, thân, ý chuyển biến theo, lẽ tất nhiên pháp tâm sở cũng vậy. Nếu tâm chuyển biến theo hành màu xanh, thì pháp tâm sở cũng vậy. Nếu tâm chuyển biến theo hành màu đỏ, vàng, trắng thì pháp tâm sở cũng vậy. Nếu tâm chuyển biến theo duyên sắc, thì pháp tâm sở cũng vậy. Nếu tâm tùy chuyển duyên thanh, hương, vị, xúc, pháp, thì pháp tâm sở cũng vậy. Như cá mẹ chuyển đến chỗ nào, thì các cá con cũng vậy. Cũng thế, nếu tâm nương theo, hoặc hành, hoặc duyên, tùy đối tượng chuyển biến, thì pháp tâm sở cũng vậy.

Hoặc nói: Chưa chế ngự, không chế ngự hành vi của thân, của miệng. Nói chế ngự, hành vi của thân, miệng, và không chế ngự thì

pháp tâm sở cũng chuyển biến theo, nói không nhất định, hành vi của thân, của miệng, không nhất định, nhất định hành động thân, của miệng nhất định, không sửa cho đúng hành vi của thân, của miệng bất chính, nói sửa cho đúng hành vi của thân, của miệng thích đáng, nói không mềm dịu, không mềm dịu hành vi của thân, miệng, nói mềm dịu, mềm dịu nơi hành vi của thân, miệng, nói, không giữ gìn hành vi thân, của miệng, nghĩa là giữ gìn hành vi của thân, của miệng, như pháp kia tắm rửa không che miệng thì lậu, che đây thì không lậu. Cũng thế, tâm không giữ gìn pháp tâm sở của mình, sẽ rò rỉ trong sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Tâm giữ gìn pháp tâm sở của mình, thì sẽ không rò rỉ trong sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp. Cho nên nói: Không giữ tâm thì pháp tâm sở cũng không trì. Trì tâm thì pháp tâm sở cũng trì (giữ gìn) như pháp tắm gội, nói rộng là xứ của ba hữu lậu đã hết.
